

ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN THI: NGỮ VĂN
Ngày thi: Thứ Bảy 04/01/2020
Thời gian làm bài: 120 phút (không kể phát đề)
NĂM HỌC: 2019-2020

Câu 1 (8 điểm)

Nếu sự sống là cây thì lòng tự trọng là rễ; nếu sự sống là nước thì lòng tự trọng là dòng chảy; nếu sự sống là lửa thì lòng tự trọng là sự bùng cháy; nếu sự sống là chim ung thì lòng tự trọng là đôi cánh.

(Theo Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ- Quang Tịnh, Phạm Thị Thanh Dung biên dịch, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2014, trang 267)

Ý kiến trên gợi cho em suy nghĩ gì về lòng tự trọng?

Câu 2 (12 điểm)

Đọc tác phẩm văn học, ta bắt gặp những khoảnh khắc ngắn ngủi nhưng mang đến cho con người thật nhiều cảm xúc, nghĩ suy, chiêm nghiệm,...

Là khi nhân vật trữ tình trong bài thơ *Sang thu* (Hữu Thỉnh) nhận ra hương ổi mang theo cả mùa thu về.

Là khi nhân vật trữ tình trong bài thơ *Ánh trăng* (Nguyễn Duy) bắt gặp vàng trăng tình nghĩa năm nào.

Là khi nhân vật Nhĩ trong truyện ngắn *Bến quê* hỏi hã ra hiệu cho con trai lên dò sang bên kia sông.

Là khi ...

Từ những gợi ý trên và từ những trải nghiệm trong quá trình đọc các tác phẩm văn học, em hãy viết bài văn với nhan đề *Những khoảnh khắc diệu kì*.

.....**HẾT**.....

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Đề bài gồm 2 câu : câu 1 là bài Nghị luận xã hội; câu 2 là bài Nghị luận văn học.
Đề bài có sự tích hợp kiểm tra kiến thức xã hội, kiến thức văn học và kỹ năng diễn đạt, kỹ năng lập luận của học sinh.

- Giám khảo cần nắm nội dung bài làm của thí sinh để đánh giá tổng quát. Chú ý khuyến khích các bài viết có cảm xúc, có ý riêng, sáng tạo.

- Thí sinh có thể trình bày, triển khai ý theo nhiều cách khác nhau, nếu đáp ứng các yêu cầu vẫn cho đủ điểm.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu 1 (8 điểm)

1. Yêu cầu về kỹ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội.
- Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.
- Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ, ...).
- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày bài rõ ràng.

2. Yêu cầu về nội dung

2.1 Xác định vấn đề nghị luận

- Lòng tự trọng: ý thức coi trọng và giữ gìn phẩm cách của mình.
- Nếu sự sống là cây, là nước, là lửa, là chim ưng thì lòng tự trọng là rễ, là dòng chảy, là sự bùng cháy; là đôi cánh: lòng tự trọng làm nên giá trị, ý nghĩa của sự sống. Thiếu rễ, cây không thể phát triển, thiếu dòng chảy, nước không thể chảy trôi, thiếu sự bùng cháy, lửa sẽ tắt dần, thiếu đôi cánh, chim ưng chẳng thể bay. Cũng như vậy, thiếu lòng tự trọng, sự sống là vô nghĩa, nào khác gì cái chết.

→ Câu nói đã khẳng định vai trò to lớn của lòng tự trọng đối với cuộc sống của con người.

2.2 Bàn luận: Học sinh cần chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận (chứng minh, bình luận, ...) để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng cần lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động.

- Sự sống chỉ có ý nghĩa khi ta được mọi người công nhận, tôn trọng. Muốn vậy, trước hết ta phải có những giá trị tự thân và phải biết tự trọng lấy mình. Một người có lòng tự trọng sẽ luôn biết tạo ra những điều tốt đẹp cho bản thân, sẽ không sống nhờ tình thương hại của người khác, sẽ làm mọi thứ để không ai có thể coi khinh mình. Lòng tự trọng nâng sự sống của mỗi cá nhân lên một tầm cao mới. Nếu vứt bỏ lòng tự

trong, con người sẽ làm những việc xấu xa, tự hạ thấp bản thân, sẽ bị mọi người coi thường, khinh rẻ. Khi ấy, sự sống của họ chẳng có ý nghĩa gì với xã hội và cộng đồng.

- Đôi khi có những hoàn cảnh đặc biệt éo le khiến con người phải tạm quên đi lòng tự trọng vì những giá trị khác. Trong những trường hợp ấy, điều này có thể cảm thông được.

- Phê phán những người thiếu tự trọng, coi nhẹ phẩm giá bản thân.

2.3 Bài học nhận thức và hành động: học sinh cần thể hiện các tác động của vấn đề bàn luận đến tư tưởng, nhận thức, hành động của bản thân.

- Nhận thức được mỗi người cần biết coi trọng và giữ gìn phẩm chất của mình

- Luôn trau dồi, rèn luyện bản thân để khiến mình trở thành người có phẩm cách cao đẹp.

3. Biểu điểm

- **Điểm giỏi (7-8)** : Đáp ứng tốt các yêu cầu trên. Hiểu sâu sắc về vấn đề, tư duy sắc sảo, ý phong phú. Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng và lí lẽ thuyết phục. Quan điểm rõ ràng, giọng văn chân thành, thể hiện được một số trải nghiệm riêng của bản thân về vấn đề. Có sáng tạo, cá tính trong hình thức và nội dung bài làm. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát.

- **Điểm khá (5-6)** : Đáp ứng khá các yêu cầu trên. Hiểu vấn đề, ý chưa thật sâu sắc, chưa thật phong phú. Lập luận (lí lẽ, dẫn chứng) ở mức khá thuyết phục. Bố cục rõ ràng, có thể còn vài sai sót về chính tả, dùng từ.

- **Điểm trung bình (4)** : Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên. Có hiểu đề nhưng ý chưa phong phú. Lí lẽ, lập luận trung bình. Mắc một số lỗi về dùng từ, chính tả, ngữ pháp

- **Điểm yếu - kém (<4)** : Chưa hiểu hoặc hiểu chưa rõ các yêu cầu của đề; bố cục, lập luận chưa hợp lí; bài viết quá sơ sài hoặc lan man; còn mắc khá nhiều lỗi về dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

- **Điểm 0**: Bỏ giấy trắng.

Câu 2 (12 điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học.

- Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.

- Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Đặc biệt nắm vững thao tác phân tích, chứng minh để làm sáng rõ vấn đề.

- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ; trình bày bài rõ ràng.

2. Yêu cầu về nội dung

- Giải thích: *khoảnh khắc kì diệu* là khoảng thời gian ngắn (về phương diện vật lí) nhưng để lại nhiều cảm xúc, suy nghĩ, chiêm nghiệm về con người và cuộc đời. Đề bài đã khẳng định khi đọc các tác phẩm văn học, ta có thể bắt gặp nhiều *khoảnh khắc* ấn tượng, đáng nhớ, giàu ý nghĩa.

- Bàn luận:

+ Đặc trưng của văn học là tính hàm súc, gợi nhiều hơn tả. Lời tuy ngắn gọn nhưng ý phải sâu sắc, phong phú, nhiều tầng bậc. Tác giả chỉ chọn ra một điểm, một khoảnh

khắc để miêu tả nhưng khoảnh khắc ấy phải khiến người đọc suy ngẫm nhiều để rút ra những bài học về tư tưởng, lẽ sống,...

+ *Những khoảnh khắc kì diệu* chính là những điểm nút quan trọng trong tác phẩm, quyết định sự phát triển của mạch văn, khẳng định tư tưởng và tài năng nghệ thuật của tác giả. Đó là sự chuyển đổi, là khúc quanh của cảm xúc, tâm trạng, suy ngẫm,... của nhân vật. Nhiều khi chỉ cần có một *khoảnh khắc* đáng nhớ là đời sống của tác phẩm đã đủ để vô tận trong lòng người đọc.

- Chứng minh bằng những trải nghiệm từ việc đọc: Từ những gợi ý trong đề và từ việc cảm nhận các tác phẩm đã học, đã đọc, học sinh viết về những *khoảnh khắc kì diệu* đã để lại ấn tượng sâu sắc với các em. Cần phân tích ý nghĩa nhân sinh, giá trị nghệ thuật của những *khoảnh khắc* ấy. Cảm nhận phải chân thành, tinh tế, sâu sắc.

- Đánh giá, nhận xét: Học sinh có thể đưa ra các ý kiến, suy nghĩ khác nhau. Có thể là:

+ Khẳng định ý nghĩa, giá trị của *những khoảnh khắc kì diệu* trong tác phẩm văn học. Những khoảnh khắc ấy chính là những chi tiết nghệ thuật đắt giá góp phần làm nên tác phẩm lớn.

+ Bên cạnh *những khoảnh khắc kì diệu*, trong một số tác phẩm, ta bắt gặp không ít khoảnh khắc vô nghĩa làm nhạt đi ý vị của câu chuyện. Đây là biểu hiện cho thấy người viết còn non tay.

+ Những *khoảnh khắc kì diệu* trong văn học là kết tinh của biết bao tâm huyết, tinh hồn và tài năng của tác giả. Phải nghĩ thật sâu, ngẫm thật nhiều thì mới có thể động bút công phu, đưa vào trang văn những gì tinh túy, chất lọc, ấn tượng nhất.

+ Để giải mã được những khoảnh khắc vô tận trong tác phẩm nghệ thuật, người đọc phải có năng lực đọc hiểu, vốn sống sâu rộng và tâm hồn tinh tế.

3. Biểu điểm

- *Điểm giỏi (10-12)*: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên. Hiểu sâu về vấn đề, trình bày được các ý sâu sắc và phong phú. Phân tích sâu, kĩ, có cảm xúc các tác phẩm phù hợp để nêu bật vấn đề. Có sáng tạo, cá tính trong hình thức và nội dung bài làm. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, nêu bật luận đề, luận điểm; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, có thể còn mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ.

- *Điểm khá (7-9)*: Đáp ứng khá các yêu cầu của đề. Hiểu vấn đề, chọn được một số tác phẩm phù hợp để làm rõ vấn đề, ý khá phong phú, phân tích khá kĩ; bố cục hợp lý, lập luận tương đối chặt chẽ, có thể còn mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- *Điểm trung bình (6)*: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu của đề. Hiểu vấn đề nhưng ý chưa sâu, chưa phong phú. Có chú ý nêu bật luận điểm nhưng phân tích chưa sâu, chưa kĩ, vẫn chưa cảm xúc. Bố cục hợp lý, lập luận tương đối chặt chẽ, còn mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- *Điểm yếu (4-5)*: Bài làm ít ý, chưa chú ý làm rõ luận đề. Phân tích sơ sài, ít dẫn chứng. Lập luận tạm được, còn mắc nhiều lỗi về dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

- *Điểm kém (1-3)*: Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề, sa vào việc phân tích chung về tác phẩm; chọn và phân tích tác phẩm để chứng minh thiếu thuyết phục, bố cục không hợp lý, diễn đạt còn hạn chế,...

- *Điểm 0*: Bỏ giấy trắng.